

**BỘ NỘI VỤ**

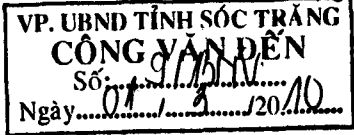
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế công chức hành chính nhà nước năm 2010  
của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**



**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về biên chế công chức năm 2010 của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức hành chính nhà nước năm 2010 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (số lượng biên chế cụ thể của từng tỉnh, thành phố có phụ lục kèm theo).

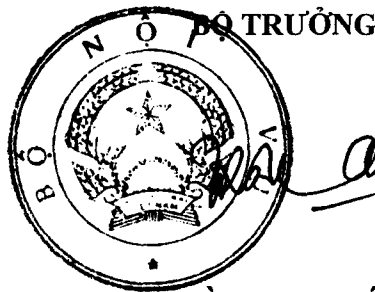
**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định phân bổ biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc trong phạm vi biên chế công chức được giao tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thất*

Nơi nhận:  
- CT, các PCT;  
- PNC

Nơi nhận:  
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
- Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
- Bộ Tài chính;  
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;  
- Lưu VT, TCBC.



**Trần Văn Tuấn**

## BỘ NỘI VỤ

### PHỤ LỤC



Biên chế công chức hành chính năm 2010

của tỉnh Sóc Trăng

Ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BNV

ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Năm 2010, biên chế công chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng được giao 1.965 biên chế, trong đó tăng 63 biên chế so với năm 2009, cụ thể như sau:

1. Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: 01 biên chế.
2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (thành lập mới) thuộc Sở Y tế: 14 biên chế.
3. Sở Xây dựng: 06 biên chế, gồm:
  - a) Phòng Chính sách xây dựng (thành lập mới): 03 biên chế;
  - b) Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản (thành lập mới): 03 biên chế.
4. Sở Tư pháp: 06 biên chế, gồm:
  - a) Phòng Bổ trợ tư pháp (thành lập mới): 03 biên chế;
  - b) Phòng Kiểm tra và rà soát văn bản (thành lập mới): 03 biên chế.
5. Sở Công Thương: 02 biên chế, gồm:
  - a) Phòng quản lý công nghiệp: 01 biên chế;
  - b) Phòng quản lý điện năng: 01 biên chế.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 biên chế, gồm:
  - a) Phòng Giáo dục mầm non: 01 biên chế;
  - b) Phòng Khảo thí và thẩm định chất lượng giáo dục: 02 biên chế.
7. Sở Giao thông vận tải: 11 biên chế, gồm:
  - a) Phòng quản lý giao thông (thành lập mới): 03 biên chế;
  - b) Phòng Kế hoạch-Tài chính (thành lập mới): 03 biên chế;
  - c) Thanh tra giao thông: 05 biên chế.
8. Sở Khoa học và Công nghệ: 02 biên chế, để bổ sung cho phòng Kế hoạch-Tài chính (mới thành lập).
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 biên chế, gồm:
  - a) Chi cục Bảo vệ thực vật: 02 biên chế;
  - b) Chi cục Thú y: 02 biên chế.
10. Sở Thông tin và Truyền thông: 02 biên chế, gồm:
  - a) Phòng báo chí xuất bản: 01 biên chế;
  - b) Phòng Kế hoạch-Tài chính: 01 biên chế.
11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 biên chế, để bổ sung cho Phòng nghiệp vụ du lịch.
12. Thanh tra tỉnh: 06 biên chế, gồm:
  - a) Phòng thanh tra phòng, chống tham nhũng và xử lý sau thanh tra (thành lập mới): 03 biên chế;
  - b) Phòng tổng hợp và pháp chế (thành lập mới): 03 biên chế.
13. Ban Dân tộc: 05 biên chế, để bổ sung cho Thanh tra (thành lập mới).